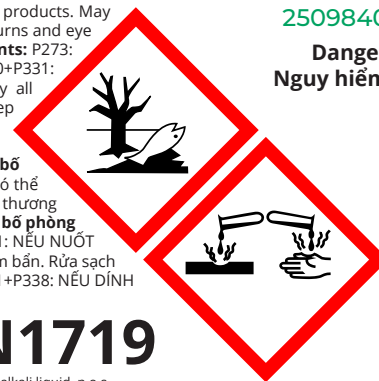


EN: Hazard statements: EUH031: Contact with acids liberates toxic gas. EUH206: Warning! Do not use together with other products. May release dangerous gases (chlorine). H290 Met. Corr. 1: May be corrosive to metals. H314 Skin Corr. 1A: Causes severe skin burns and eye damage. H410 Aquatic Acute 1 Aquatic Chronic 2: Very toxic to aquatic life with long lasting effects. **Precautionary statements:** P273: Avoid release to the environment. P280: Wear protective gloves, protective clothing, eye protection, face protection. P301+P330+P331: IF SWALLOWED: Rinse mouth. Do NOT induce vomiting. P303+P361+P353: IF ON SKIN (or hair): Take off immediately all contaminated clothing. Rinse skin with water or shower. P304+P340: IF INHALED: Remove person to fresh air and keep comfortable for breathing. P305+P351+P338: IF IN EYES: Rinse cautiously with water for several minutes. Remove contact lenses, if present and easy to do. Continue rinsing. P310: Immediately call a POISON CENTER or doctor. P391: Collect spillage. P501: Dispose of contents/container in accordance with local/regional/national/international regulations. **VN: Các tuyên bố nguy hiểm:** EUH031: Tiếp xúc với axit giải phóng khí độc. EUH206: Cảnh báo! Không sử dụng cùng với các sản phẩm khác. Có thể giải phóng khí nguy hiểm (clo). H290 Met. Corr. 1: Có thể ăn mòn kim loại. H314 Skin Corr. 1A: Gây bỏng da nghiêm trọng và tổn thương mắt. H410 Độc cấp tính thủy sản 1 độc mạn tính thủy sản 2: Rất độc đối với sinh vật thủy sinh với tác động kéo dài. **Các tuyên bố phòng ngừa:** P273: Tránh thải ra môi trường. P280: Đeo găng tay bảo hộ, quần áo bảo hộ, bảo vệ mắt, bảo vệ mặt. P301+P330+P331: NẾU NUỐT PHẢI: Súc miệng. KHÔNG gây nôn. P303+P361+P353: NẾU DÍNH VÀO DA (hoặc tóc): Cởi bỏ ngay lập tức tất cả quần áo bị nhiễm bẩn. Rửa sạch da bằng nước hoặc tắm. P304+P340: NẾU HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và giữ tư thế thoải mái để thở. P305+P351+P338: NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu có và để thực hiện. Tiếp tục rửa. P310: Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ. P391: Thu gom chất tràn. P501: Vứt bỏ nội dung/bình chứa theo quy định của địa phương/khu vực/quốc gia/quốc tế.

2509840

Danger
Nguy hiểm

UN1719

Caustic alkali liquid, n.o.s.
(mixture with Sodium hydroxide;
Sodium hypochlorite, solution), 8, II, (E)Made in Belgium
Sản xuất tại Bỉ

EN: MS TMC ALK is a strong liquid alkali cleanser, with excellent cleaning characteristics. It does not foam and so it is ideal for pipelines and feed mixers. It can be used on stainless steel, glass or synthetic material. For regular removal of lime-scale or metallic residue, use MS TMC Acid.

User instructions:

Cleaning and disinfecting milking systems, farming stable and hatcheries.

Instructions for use for milk processing systems:

- Pre-rinse with clean warm water until all visible traces of milk are removed.
- Rinse for 1hr at a temp. of at least 60°C using a concentration of 1-3% MS TMC ALK.
- Rinse with hot water, (minimum temperature 40°C).
- Rinse with cold water, not forgetting the draining points.

Pig farming: MS TMC ALK can be used in intensive pig farming for cleaning and disinfecting feeding installations and pipelines, etc.

Instructions for use cleaning and disinfecting feeding installations and pipelines, etc.

- Pre-rinse with clean warm water until all visible traces are removed.
- Rinse for 1 hr with a concentration of 1-5% (depending upon the level of pollution) MS TMC ALK, possibly with hot water.
- Rinse very thoroughly, using water with a minimum temperature of 40°C. The cleanser- and rinsing fluid can be drained in to the slurry system.

Storage:

Cool (5 - 25°C), dry and out of direct sunlight.

Shelf-life:

Best before 12 months after the date of manufacture

Active ingredients:

Sodium hypochlorite: 6.6%

Contraindication: Not applicable; the product is not a drug that enters the metabolic system.**Withdrawal time:** Not applicable; the product is not a drug that enters the metabolic system.**Storage condition:** Dry and cool place, avoid sunlight.**Viet Nam registration No.:** BEL.TY08-12**Registered by: Schippers Viet Nam Limited Company**

Address: Room 201, 2nd Floor, 118 Lane 203 Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Hanoi City, Vietnam

Imported and distributed by: Azovet Viet Nam JSC

Add: T65A, Lane 127, Ngo Xuan Quang Street, Trau Quy, Gia Lam, Hanoi.

Hotline: 0343 016 066

Email: azovet.jsc@gmail.com

Website: <https://azovet.com/>**Produced in: SLS Lommel BV.**

Address: Maatheide 90, 3920 Lommel, Belgium

Net weight: 23kg

VN: MS TMC ALK là chất tẩy rửa kiềm dạng lỏng mạnh, có đặc tính làm sạch tuyệt vời. Không tạo bọt nên lý tưởng cho đường ống và máy trộn thức ăn. Có thể sử dụng trên thép không gỉ, thủy tinh hoặc vật liệu tổng hợp. Để loại bỏ cặn vôi hoặc cặn kim loại thường xuyên, hãy sử dụng MS TMC Acid.

Hướng dẫn sử dụng:

Sát trùng hệ thống vắt sữa, chuồng trại và nhà máy ấp.

Hướng dẫn sử dụng cho hệ thống chế biến sữa:

- Rửa sạch trước bằng nước ấm sạch cho đến khi loại bỏ hết các vết sữa có thể nhìn thấy.
- Rửa trong 1 giờ ở nhiệt độ ít nhất 60°C bằng nồng độ MS TMC ALK 1-3%.
- Rửa bằng nước nóng (nhiệt độ tối thiểu 40°C).
- Rửa bằng nước lạnh, không quên các điểm thoát nước.

Chuồng lợn: MS TMC ALK có thể được sử dụng trong chăn nuôi lợn để vệ sinh và sát trùng các hệ thống cho ăn và đường ống, v.v.

Hướng dẫn sử dụng để làm sạch và khử trùng hệ thống cho ăn và đường ống, v.v.

- Xả sơ bộ bằng nước ấm sạch cho đến khi loại bỏ hết các vết bẩn nhìn thấy được.
- Rửa trong 1 giờ với nồng độ 1-5% (tùy theo mức độ ô nhiễm) MS TMC ALK, có thể sử dụng nước nóng.
- Xả lại thật kỹ bằng nước có nhiệt độ tối thiểu 40°C. Dung dịch tẩy rửa và nước xả có thể được xả vào hệ thống xử lý chất thải.

Bảo quản:

Mát (5 - 25°C), khô ráo và tránh ánh nắng trực tiếp.

Hạn sử dụng:

Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng sau ngày sản xuất

Hoạt chất chính:

Sodium hypochlorite: 6.6%

Chống chỉ định: Không áp dụng; sản phẩm không phải là thuốc nên không xâm nhập vào hệ thống chuyển hóa.**Thời gian ngưng:** Không áp dụng; sản phẩm không phải là thuốc nên không xâm nhập vào hệ thống chuyển hóa.**Bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng mặt trời.**Số ĐKLH:** BELTY08-12**Đăng ký bởi: Công ty TNHH Schippers Việt Nam**

Địa chỉ: Phòng 201, Tầng 2, số 118 ngõ 203 đường Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty Cổ phần Azovet Việt Nam

Địa chỉ: T65A, ngõ 127, đường Ngô Xuân Quang, Trau Quy, Gia Lâm, Hà Nội.

Hotline: 0343 016 066

Email: azovet.jsc@gmail.com

Website: <https://azovet.com/>**Sản xuất tại: SLS Lommel BV.**

Địa chỉ: Maatheide 90, 3920 Lommel, Belgium

KL: 23kg**UFI:** N220-Q0YP-G00Y-J2F1

25 LV 06

